

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: **312/2020/HNGĐ**;

Ngày: 30 tháng 8 năm 2020.

V/v Ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Thế Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Việt Hoà và bà Trần Thị Thuý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thu – Cán bộ Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn nhân thụ lý số 148/2020/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020, về việc: “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/7/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30/7/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1984.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Xóm TL, xã DL, huyện T, tỉnh HB.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Vũ Minh Tuấn, sinh năm 1977

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Xóm TL, xã DL, huyện T, tỉnh HB.

Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố YN, cụm 2, phường LM, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên toà, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kim T trình bày:***

Chị và anh Vũ Minh Tuấn, sinh năm 1977; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố YN, cụm 2, phường Liêm Mạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội đăng ký kết hôn ngày 26/12/2005 tại UBND xã ĐL, huyện T, tỉnh HB trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại ĐL, T, Hoà Bình. Quá trình sống chung, vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn ngay từ những ngày đầu và không hạnh phúc. Nguyên nhân chính là do chồng chị không có công ăn việc làm ổn định luôn phá phách, chơi bời, đánh bạc, nợ tiền, nên liên tục bị xã hội đen đến đòi nợ, hành hạ, đánh đập làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống bình thường của vợ con. Ngoài ra anh Vũ Minh Tuấn còn quan hệ ngoài luồng, bất chính với người phụ nữ khác. Nhiều lần người phụ nữ đó gặp chị và chửi rửa, xúc phạm vợ con rất nhiều. Do nợ nần nhiều, chồng chị đã trốn nợ lần cuối cách đây hơn 3 năm và không biết đến bao giờ có thể trả nợ và trở về. Bao nhiêu năm sinh sống, chị gần như phải nuôi con một mình, anh T không hề có trách nhiệm gì đến cuộc sống gia đình và vợ, con.

Đến nay, chị Nguyễn Thị Kim T xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Vũ Minh T, đề nghị Tòa án không hòa giải nhiều lần.

Về con chung: Chị và anh Vũ Minh Tuấn có 02 (hai) con chung là cháu Vũ Khánh H, sinh ngày: 07/09/2006 và cháu Vũ Trúc A sinh ngày: 27/08/2015. Hiện nay, 02 cháu đều sống với chị T. Khi ly hôn, chị đề nghị được nuôi dưỡng cả 02 con chung là cháu H và cháu Trúc A. Chị không yêu cầu anh Vũ Minh Tuấn cấp dưỡng nuôi con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung do anh T tự nguyện thực hiện.

Hiện nay, chị đang làm nhân viên bán xăng cho xăng dầu Quân đội. Thu nhập trung bình khoảng 5-6 triệu/tháng. Anh T nợ tiền của rất nhiều người, chị không biết nợ những ai vì là khoản nợ cá nhân của anh T. Anh T trốn khỏi xã ĐL từ khoảng 3 năm nay để trốn nợ. Qua tìm hiểu nhiều nơi, chị biết nơi ở chính xác của anh T hiện nay ở tổ dân phố YN 2, phường LM, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Anh T làm nghề lái taxi nhưng thường không có mặt tại nhà trọ, thường sáng đi tối về vì vẫn trốn nợ.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bị đơn tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**** Bị đơn là anh Vũ Minh Tuấn đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc cũng như không cung cấp lời khai nên Tòa án không có quan điểm trình bày của anh Vũ Minh Tuấn.***

****Tại biên bản tự khai, cháu Vũ Khánh H trình bày:***

Cháu là con bố Vũ Minh T và mẹ Nguyễn Thị Kim T. Hiện nay, cháu đang ở với mẹ. Cháu sinh hoạt và đi học ổn định tại Trường THCS Đồng Lai. Trường hợp bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng ở với mẹ Nguyễn Thị Kim T. Cháu được biết bố cháu ở xa dưới Hà Nội nên có thể làm xáo trộn việc học của cháu. Đề nghị Tòa án xem xét cho cháu, em ở với mẹ.

**** Tại biên bản xác minh nơi cư trú của đương sự, UBND phường LM cung cấp:***

Qua trao đổi, nắm bắt thông tin qua nhân dân cán bộ UBND phường LM cho biết như sau: Anh Vũ Minh T, sinh năm 1977, có hộ khẩu thường trú tại Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội. Hiện, bố đẻ của anh T là ông Vũ Việt D, sinh năm 1958, đang cư trú tại: Tổ dân phố YN 2. Anh Vũ Minh T đang ăn ở và sinh sống cùng bố đẻ tại địa phương. Nghề nghiệp: Lái xe Taxi, hàng ngày anh T đi làm đến đêm về nhà ông D ở, sáng sớm lại đi làm.

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm phát biểu ý kiến:***

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn còn chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật, đề nghị nâng cao ý thức chấp hành pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 28. Điều 35, Điều 39, Khoản 4 Điều 147; Khoản 2, Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim T, xử cho chị Nguyễn Thị Kim T được ly hôn anh Vũ Minh Tuấn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Vũ Minh T có 02 (hai) con chung là cháu Vũ Khánh H, sinh ngày 07/9/2006 và cháu Vũ Trúc A, sinh ngày 27/8/2015. Hiện tại, hai cháu đang ở với mẹ là chị Nguyễn Thị Kim T. Căn cứ điều kiện, hoàn cảnh, thu nhập các bên đương sự đã xuất trình tại Tòa án, đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị T về con chung.

Giao con chung là cháu Vũ Khánh H và cháu Vũ Trúc A cho chị Nguyễn Thị Kim T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Kim T không yêu cầu anh Vũ Minh T cấp dưỡng nuôi con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do anh T tự nguyện thực hiện.

Về tài sản, công nợ chung vợ chồng: Ghi nhận chị T không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là “ Tranh chấp về hôn nhân gia đình”. Bị đơn Vũ Minh T cư trú tại: Tổ dân phố YN, cụm 2, phường Liêm Mạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Căn cứ Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Vũ Minh T cố tình trốn tránh, không khai báo; đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần đến phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T là đúng quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Vũ Minh T kết hôn ngày 26/12/2005 tại UBND xã ĐL, huyện T, tỉnh HB trên cơ sở tự nguyện, tuân theo đầy đủ các điều kiện và thủ tục về kết hôn theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị T là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng anh T và chị T chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T không có công ăn việc làm ổn định, chơi bời lêu lổng, sa vào tệ đánh bạc (Đánh đề, đánh lô) dẫn đến nợ tiền của nhiều đối tượng, nên liên tục bị mọi người đến đòi nợ, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của mẹ con chị T. Quá trình chung sống gia đình, anh Vũ Minh T không quan tâm trách nhiệm gì trong việc chăm sóc, nuôi dạy các con, chia sẻ với vợ trong việc kiếm tiền xây dựng tổ ấm, tổ chức cuộc sống vợ chồng. Trong nhiều năm, chị T gần như phải nuôi con một mình.

Chị T đã nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu xin ly hôn với anh T vào tháng 05 năm 2020. Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh T đến Tòa án làm việc nhưng anh T không có mặt tại Trụ sở Tòa án theo giấy triệu tập. Tòa án kết hợp với chính quyền địa phương đến nơi cư trú của anh T tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng để giải thích rõ các quy định về pháp luật, nhưng anh T không hợp tác, không cung cấp lời khai.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa anh T và chị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét cho chị T được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Vũ Minh T có 02 (hai) con chung là cháu Vũ Khánh H, sinh ngày 07/9/2006 và cháu Vũ Trúc A, sinh ngày 27/8/2015. Hiện tại, hai cháu đang ở với mẹ là chị Nguyễn Thị Kim T. Chị T có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Huyền và cháu Trúc A.

Anh T không đến Tòa án làm việc, không cung cấp tài liệu, chứng cứ thể hiện nguyện vọng, điều kiện, hoàn cảnh đối với con chung.

Xét về điều kiện, hoàn cảnh, khả năng thu nhập để đảm bảo cuộc sống của con chung. Chị Nguyễn Thị Kim T có công việc ổn định, thu nhập trung bình là 5-6 triệu đồng/tháng (Năm đến sáu triệu đồng/ tháng). Hiện tại, hai cháu đang

sinh sống ổn định cùng chị T. Anh Vũ Minh T không đến Tòa án làm việc, không cung cấp lời khai, không chứng minh khả năng thu nhập.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo cuộc sống ổn định về tâm sinh lý cho con chung, nên giao các con chung là cháu Vũ Khánh H và cháu Vũ Trúc A cho chị Nguyễn Thị Kim T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp đúng theo quy định tại Khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình,

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung do anh T tự nguyện thực hiện nên Tòa án không giải quyết.

[2.3]. Về tài sản, nợ chung: Do chị Nguyễn Thị Kim T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Giành quyền khởi kiện cho anh Vũ Minh T nếu có yêu cầu về tài sản chung của vợ chồng trong vụ án khác.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35; Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 2, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 46/2005 ngày 26/12/2005 của UBND xã DL, huyện T, tỉnh HB;

Căn cứ vào Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim T.

Xử chị Nguyễn Thị Kim T được ly hôn anh Vũ Minh T.

2. Về con chung:

Giao cháu Vũ Khánh H, sinh ngày 07/9/2006 và cháu Vũ Trúc A, sinh ngày 27/8/2015 cho chị Nguyễn Thị Kim T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi hai cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Kim T không yêu cầu anh Vũ Minh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do anh T tự nguyện thực hiện.

Anh Vũ Minh T có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kim T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AB/2015/0003549 ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Xác nhận chị Nguyễn Thị Kim T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Kim T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Vũ Minh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TANDTP. Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- VKSND. quận Bắc Từ Liêm;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thế Vinh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA